

Số: TVHN-342 /DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

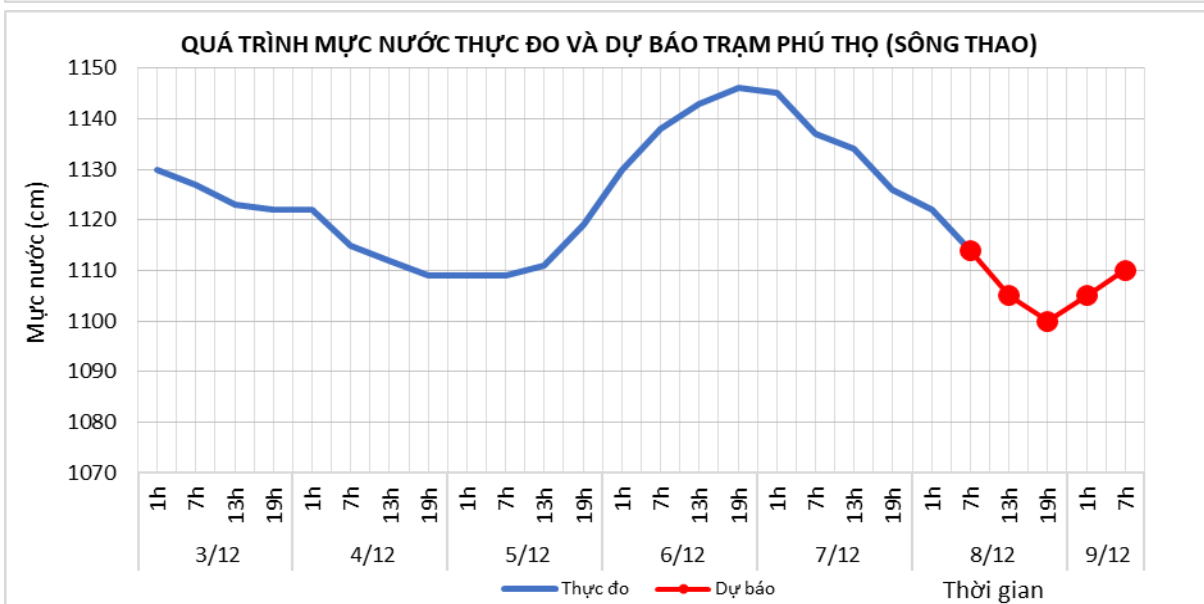
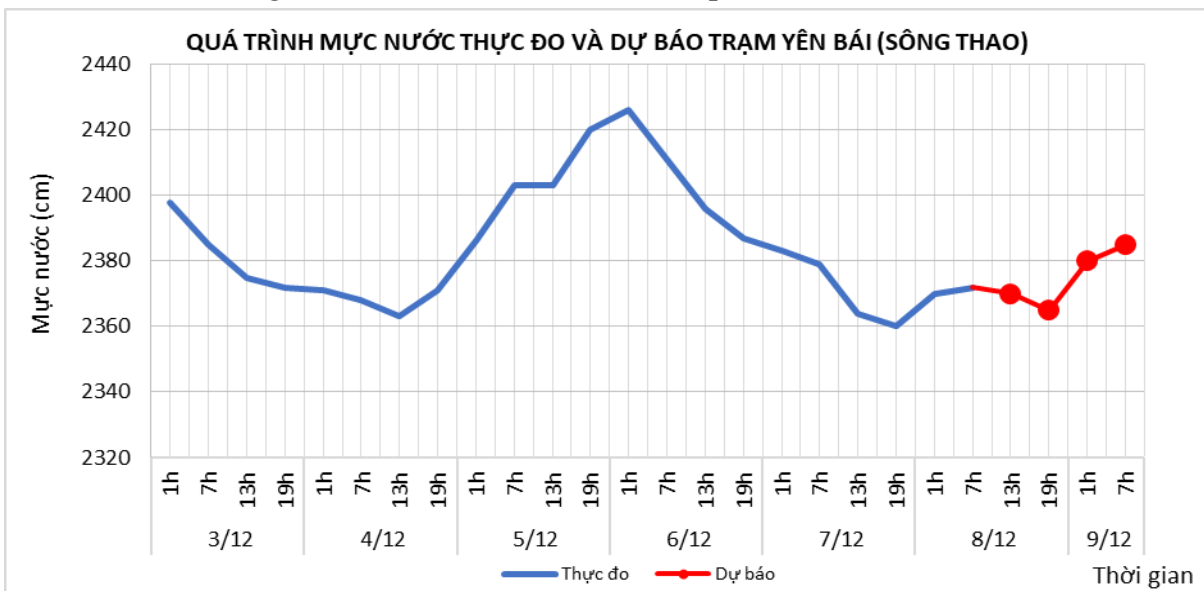
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



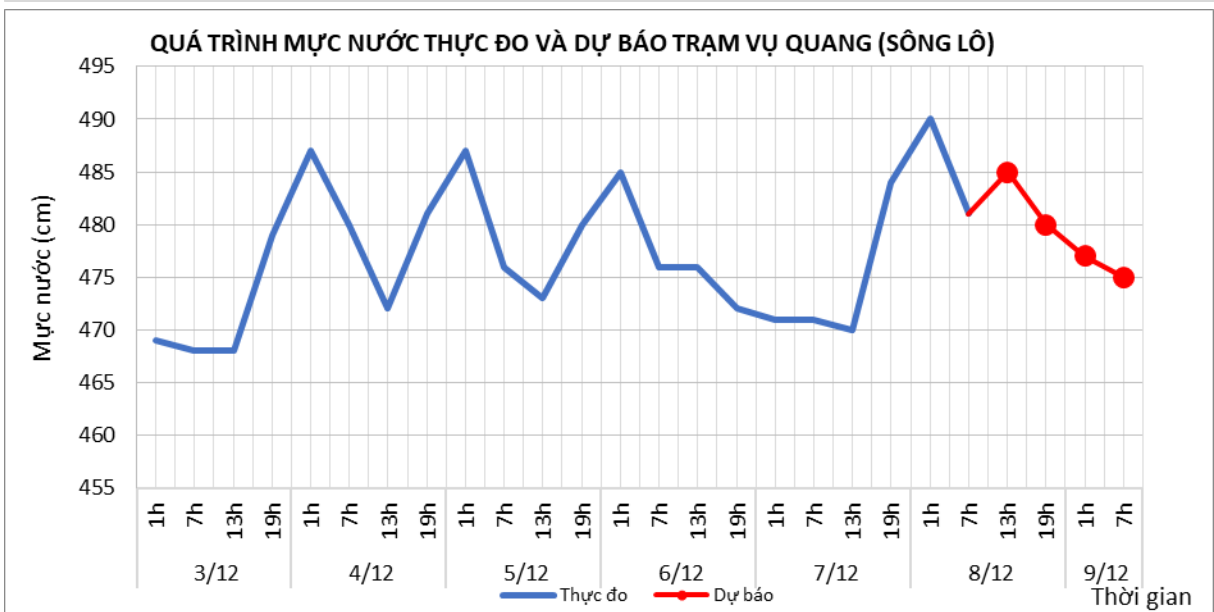
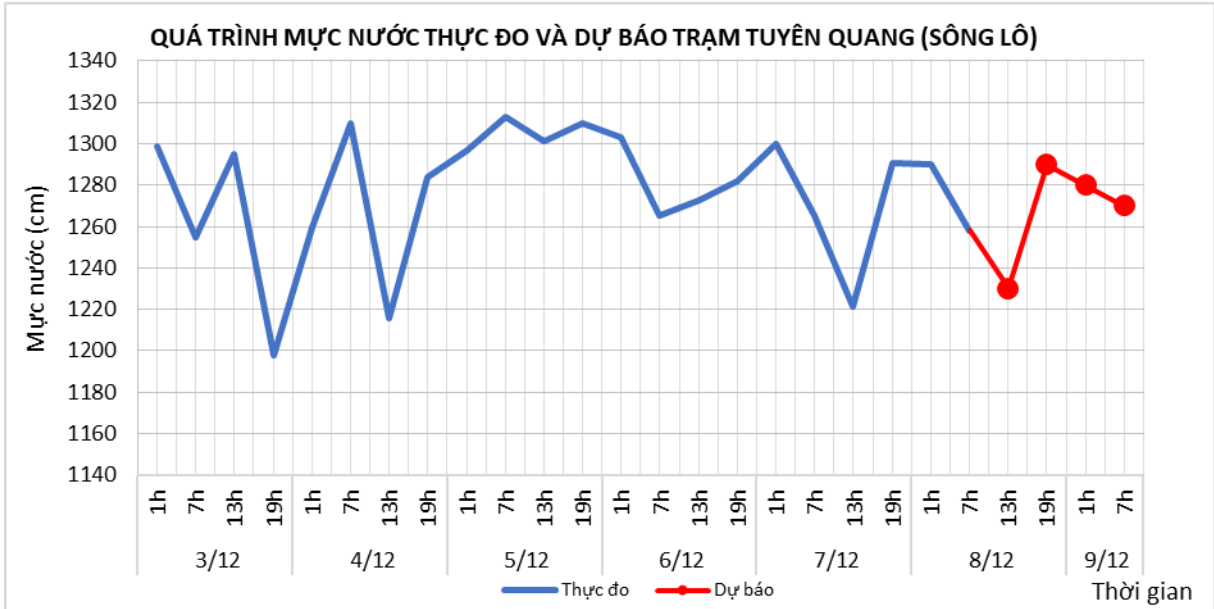
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

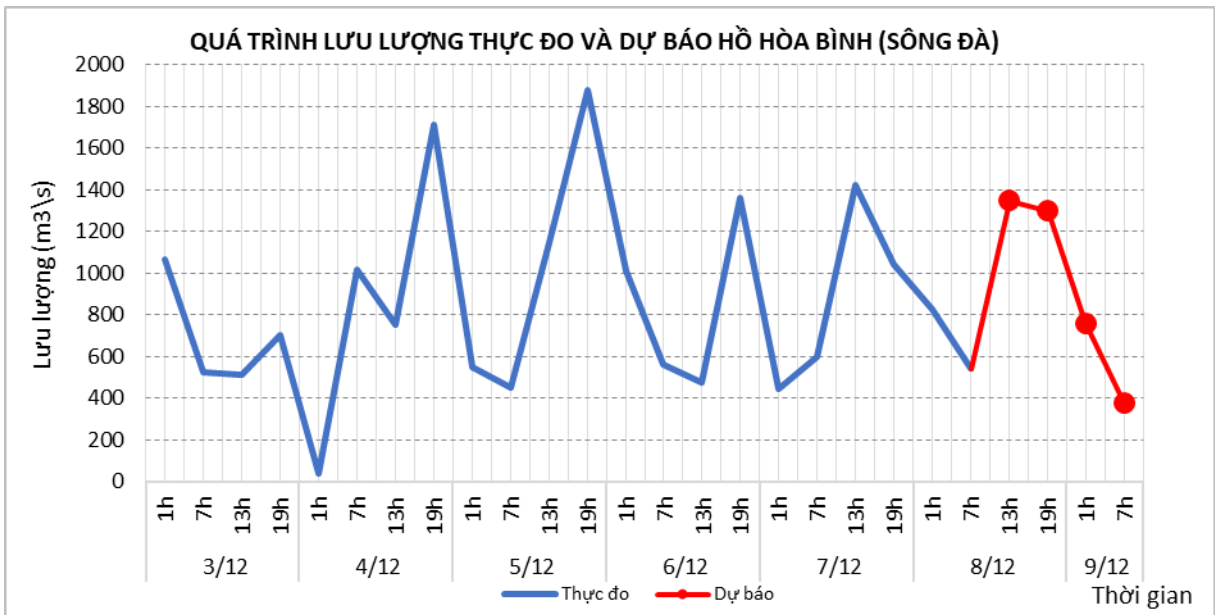
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



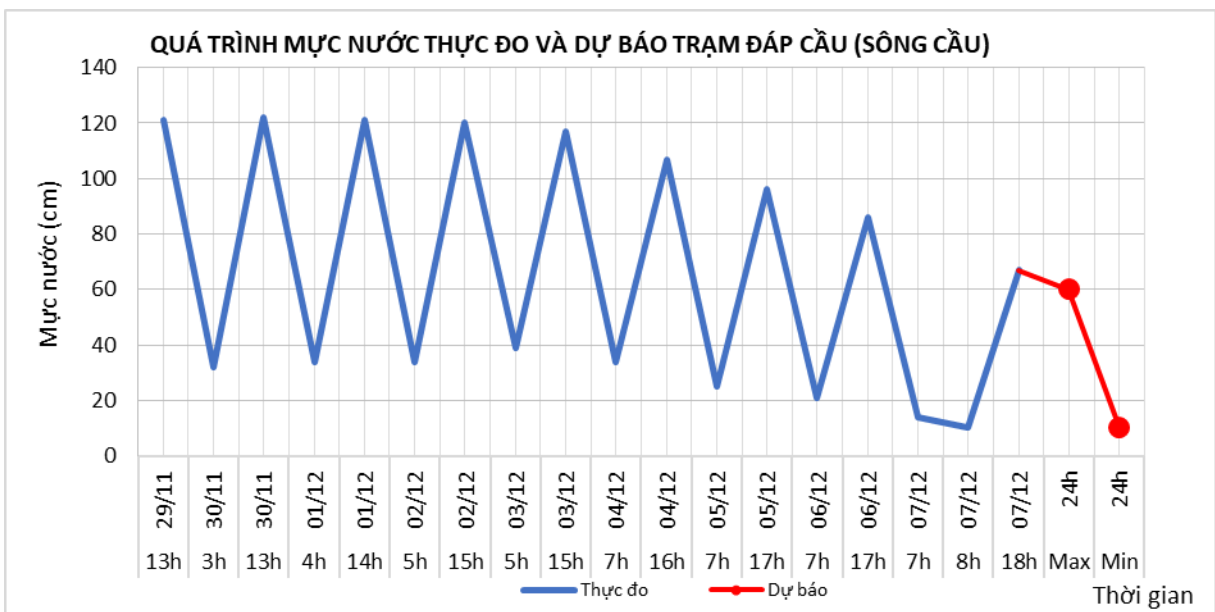
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



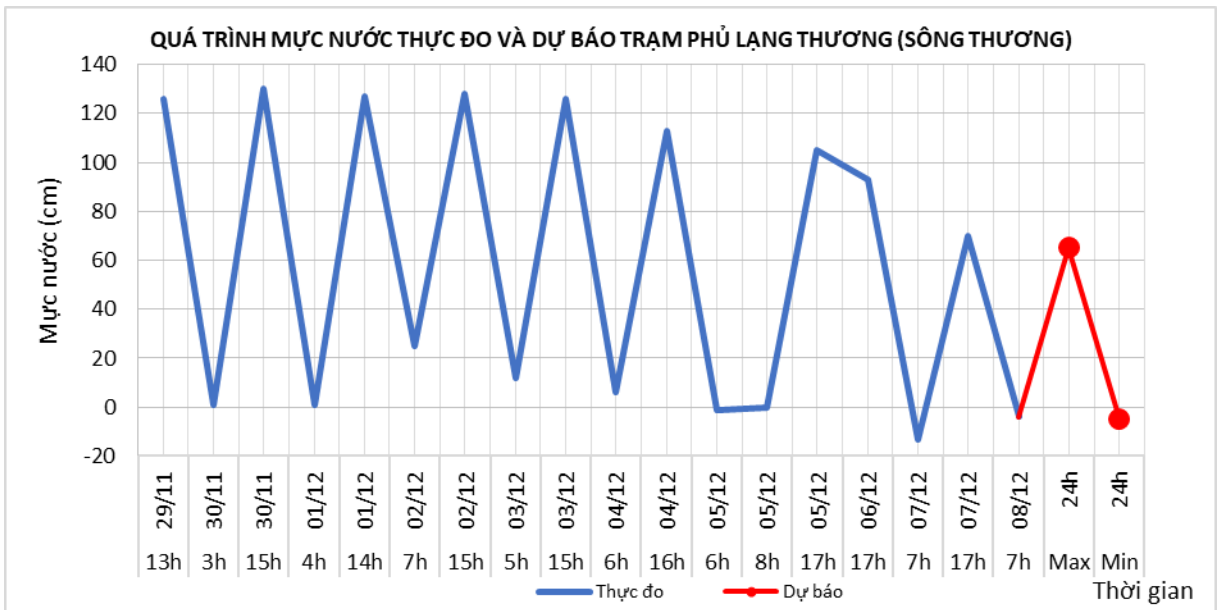
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



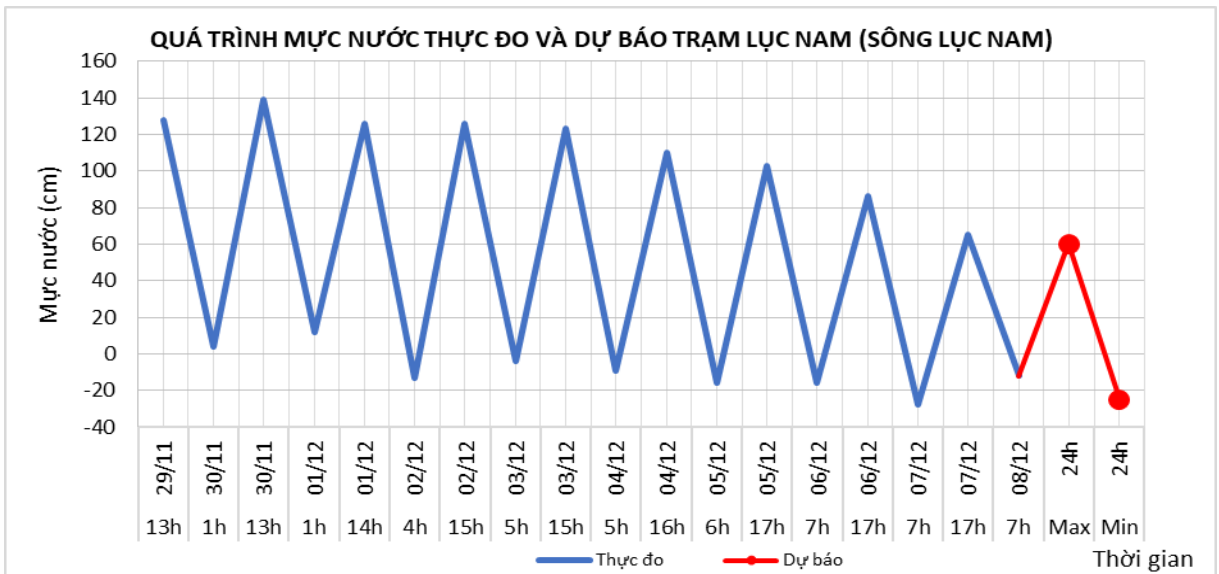
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



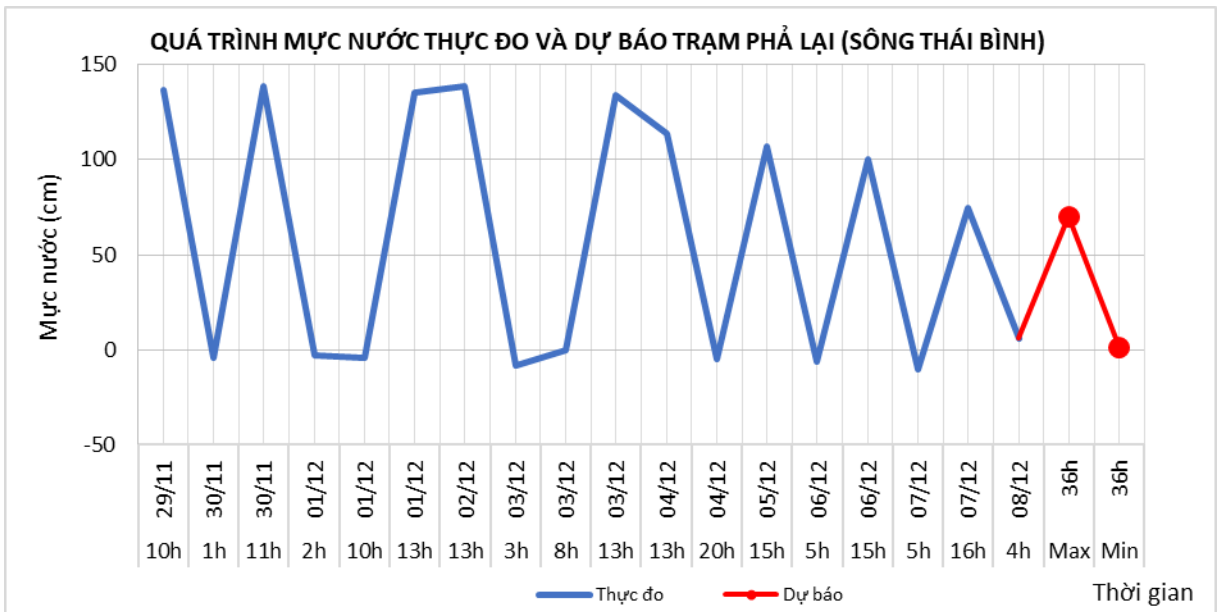
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,70m và thấp nhất ở mức 0,01m.



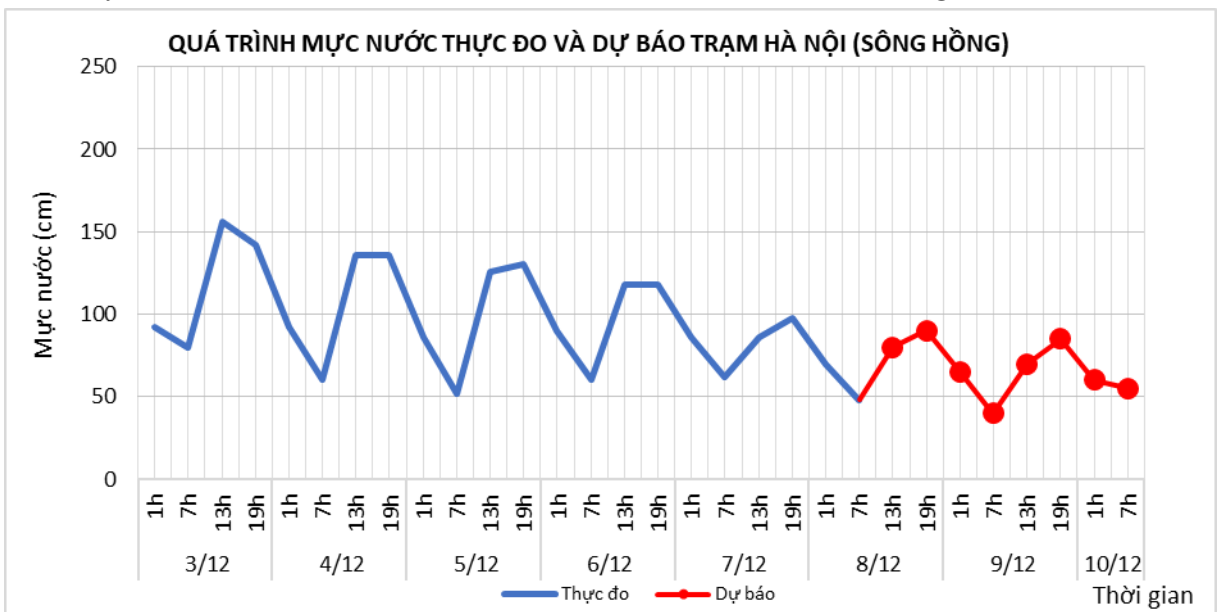
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/08/12, mực nước tại trạm Hà Nội là 0,48m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/10/12 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,55m.



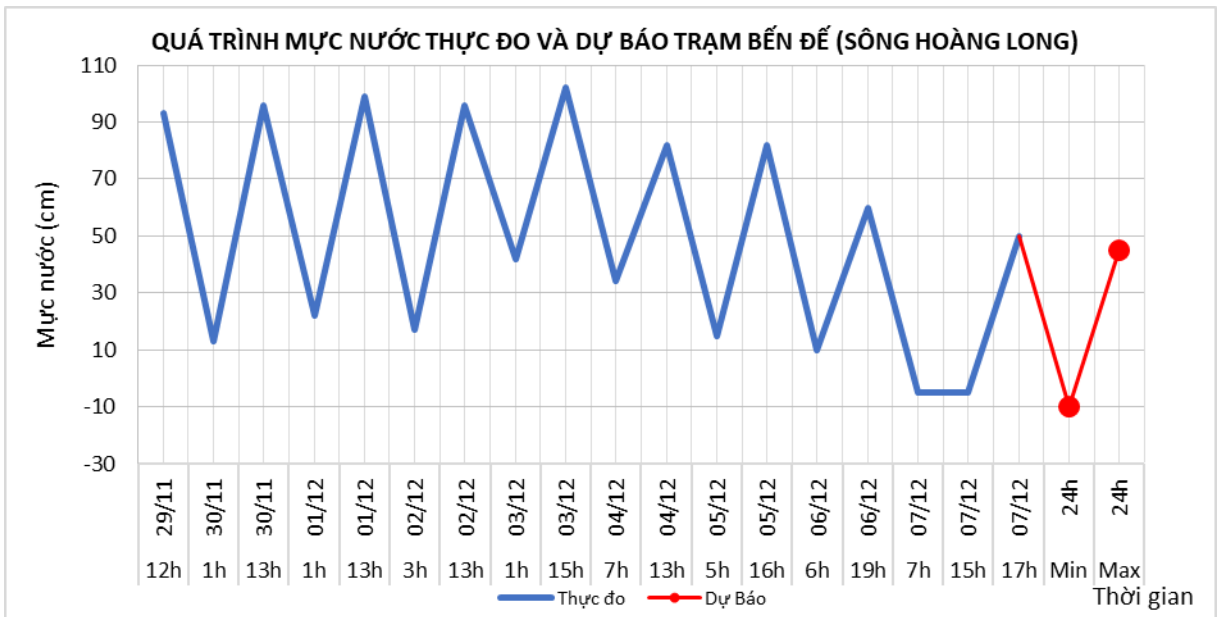
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

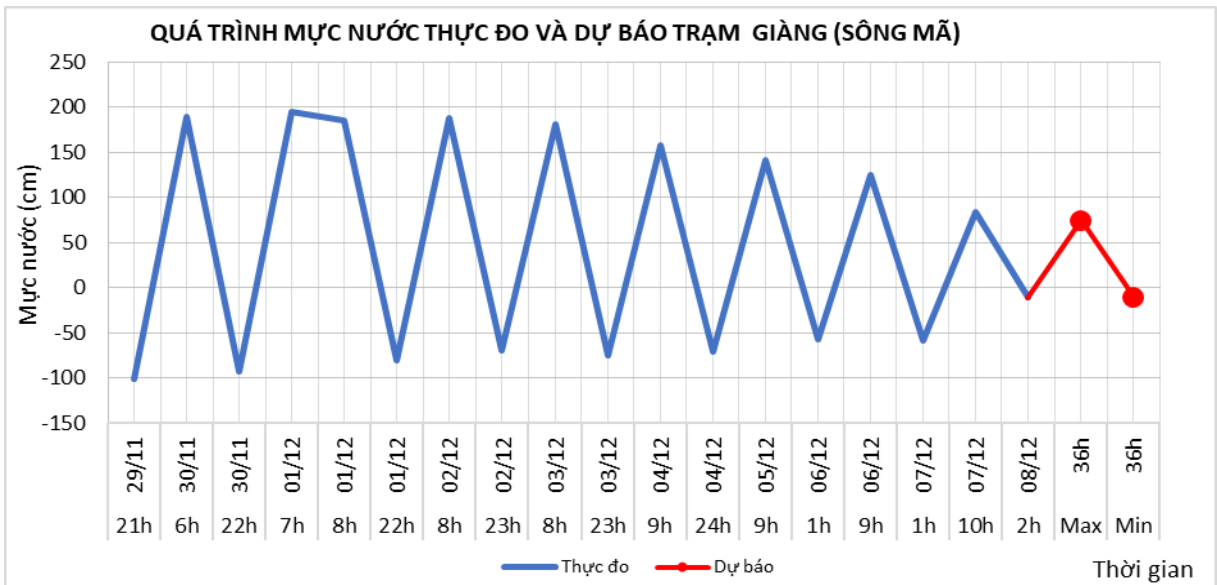
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



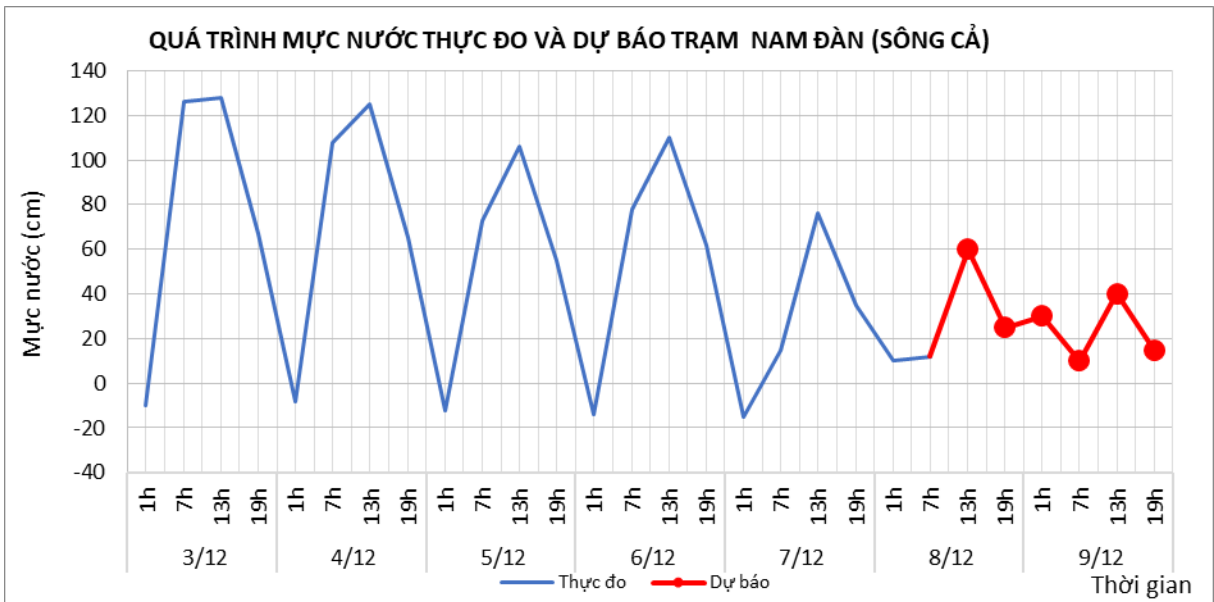
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



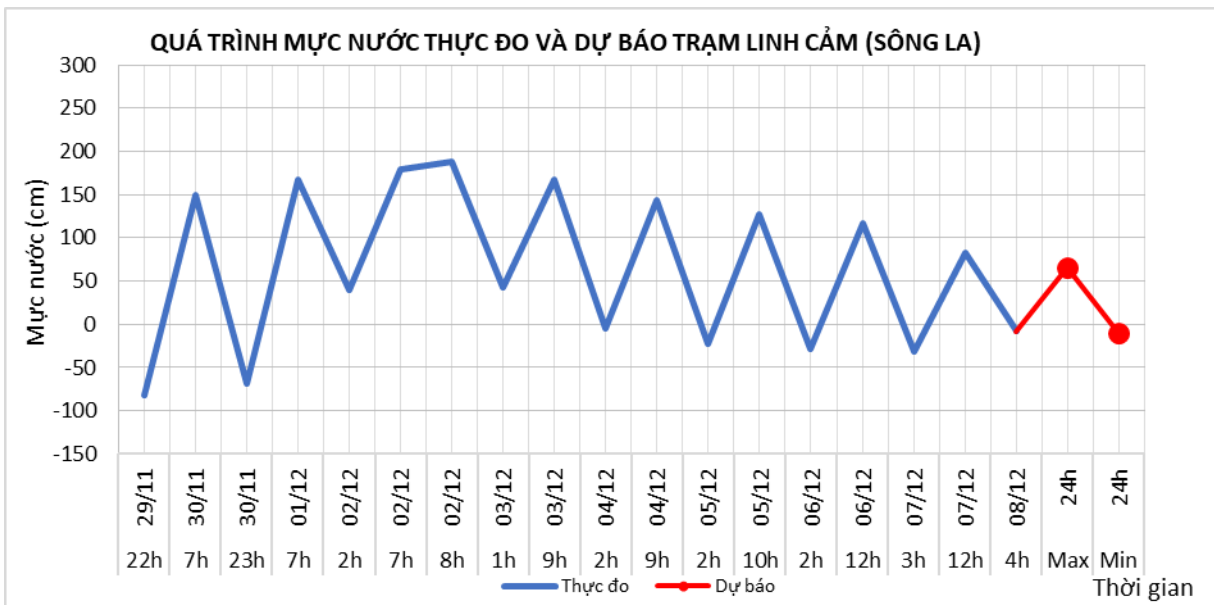
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

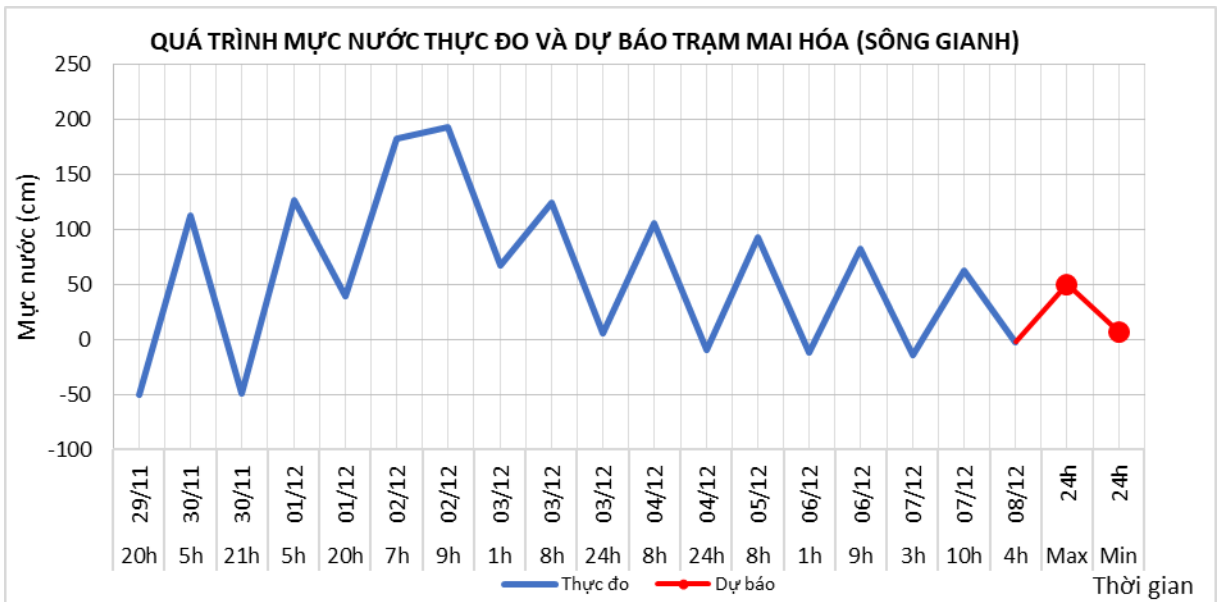
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



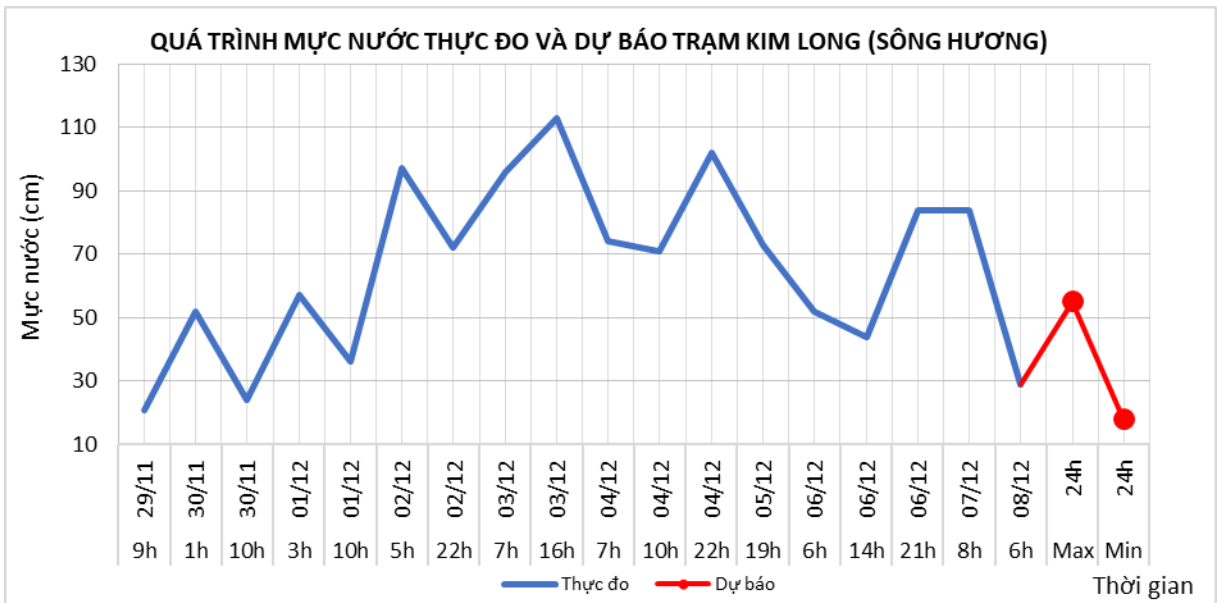
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

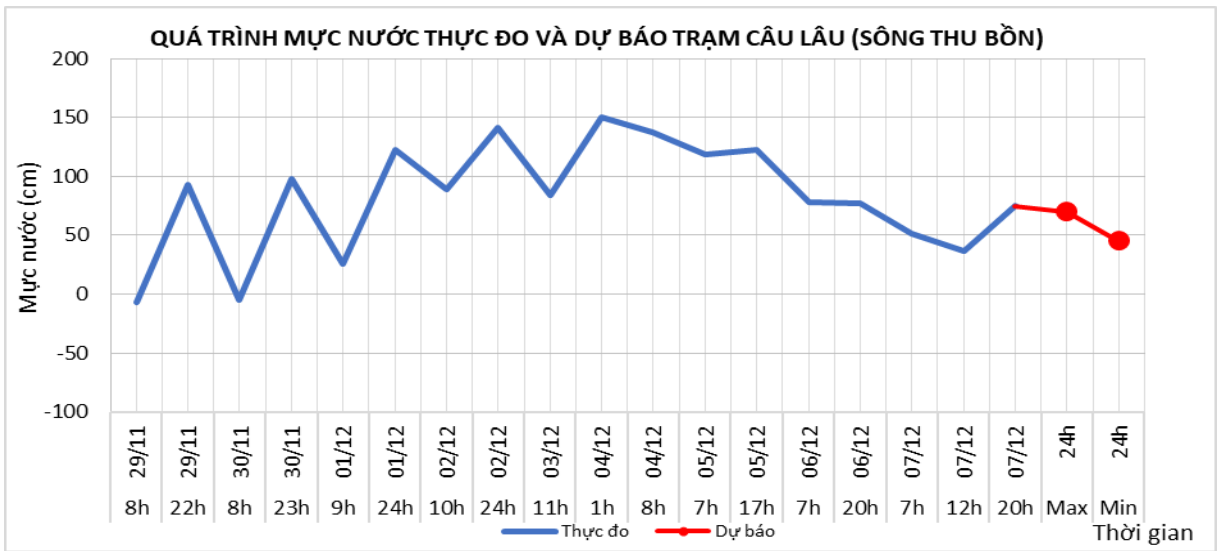
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





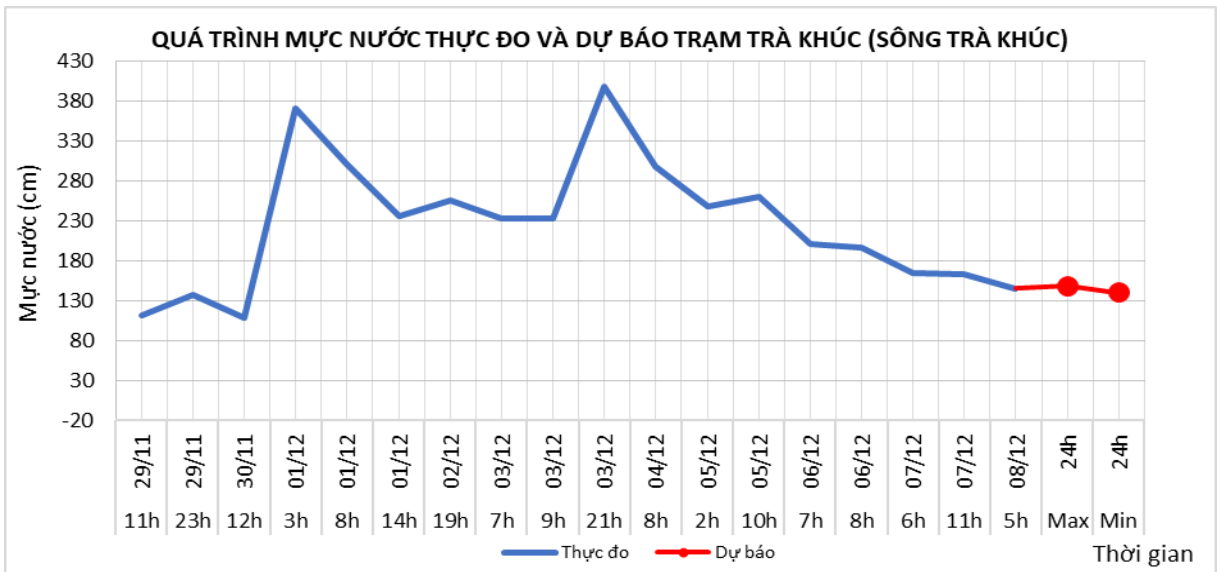
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động theo điều tiết hồ chứa ở trên mức BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bồ dao động ở trên mức BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

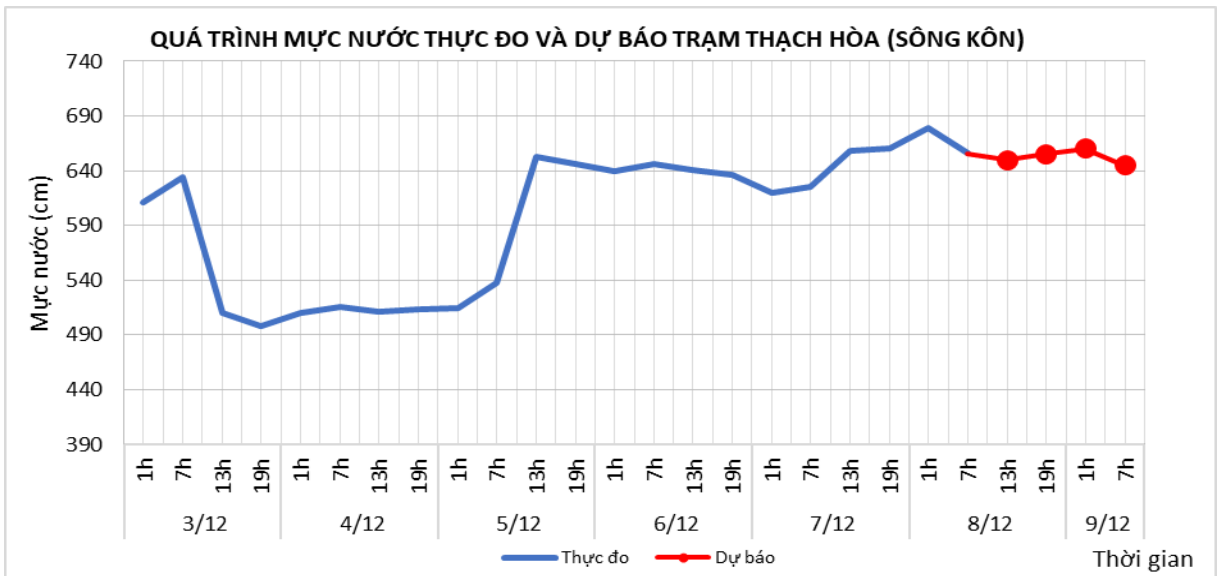
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn có dao động.



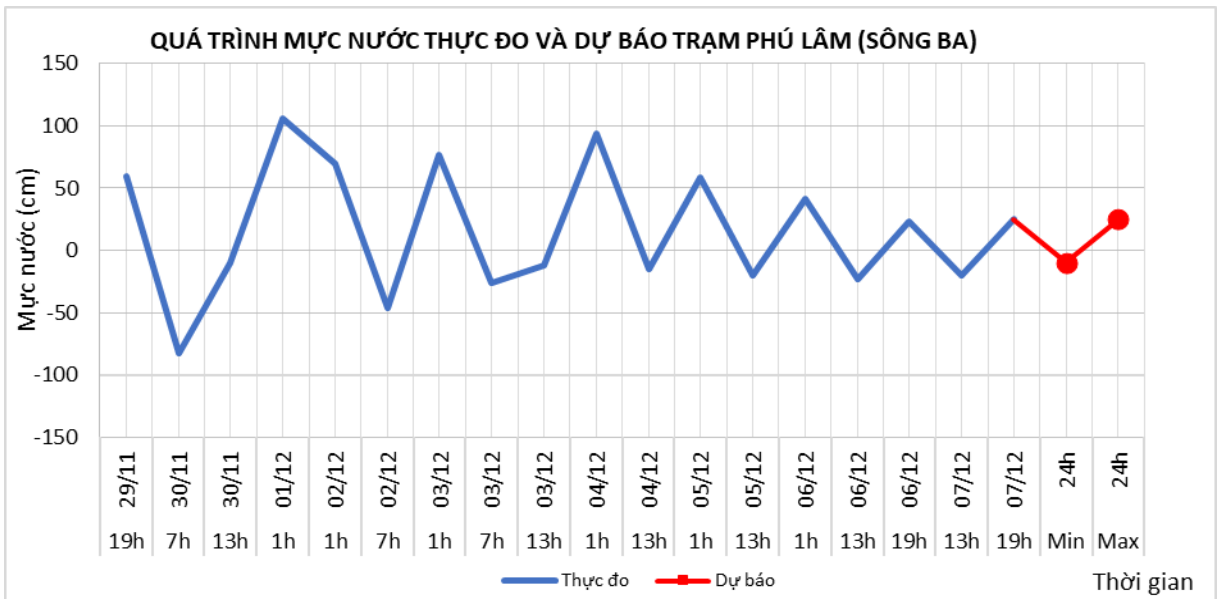
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm, mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

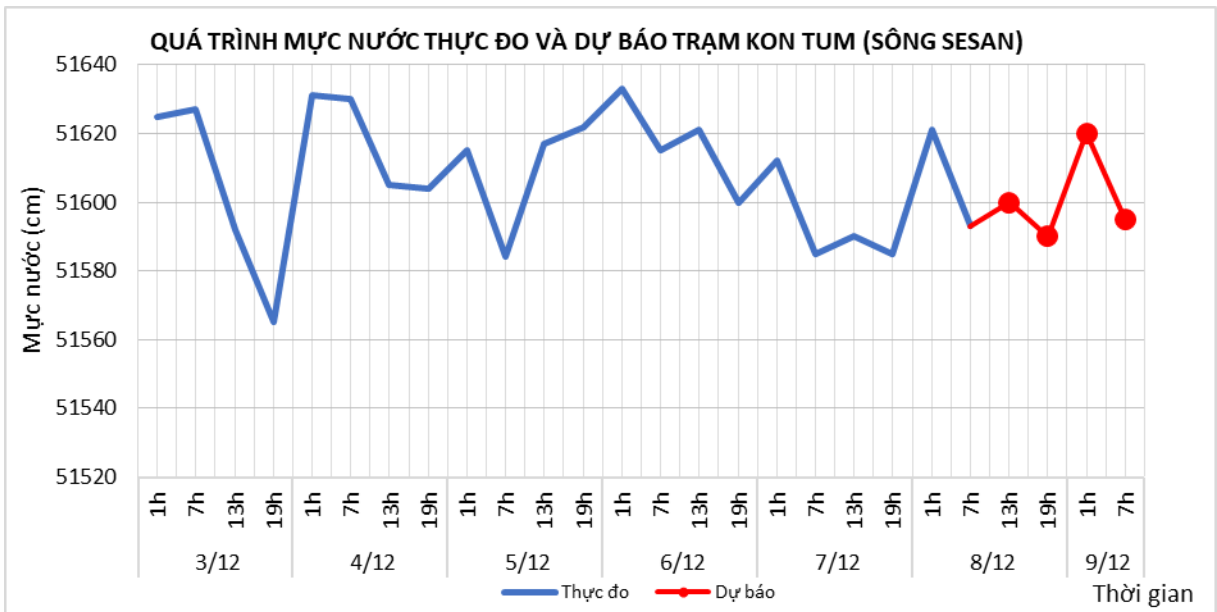
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác biến đổi theo vận hành của nhà máy thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác biến đổi theo vận hành của nhà máy thủy điện.



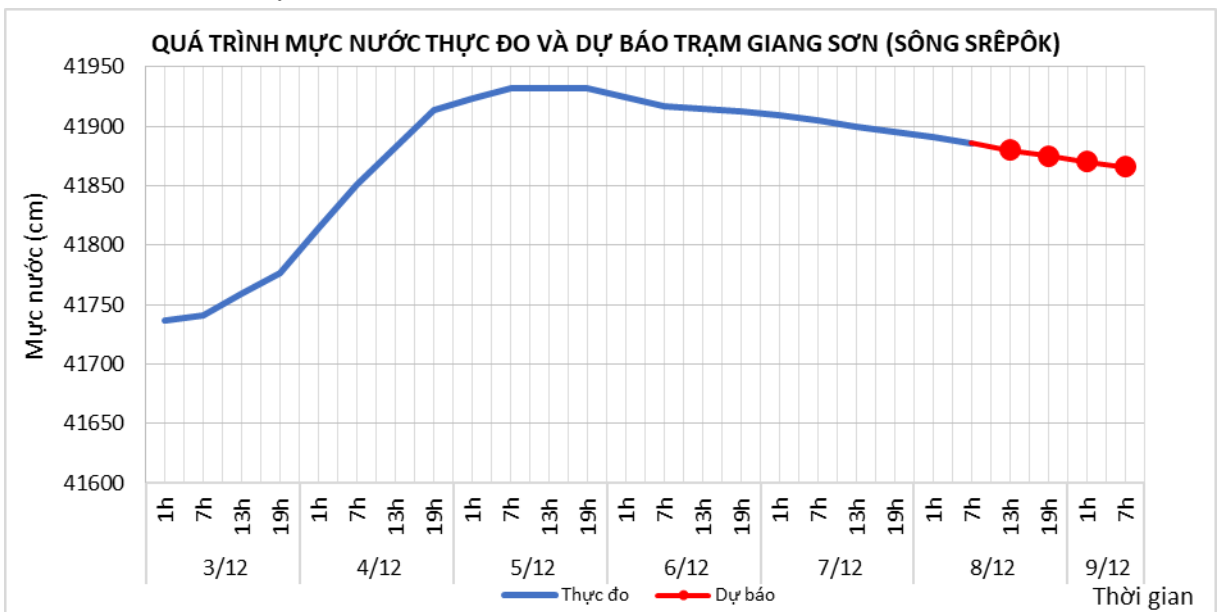
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

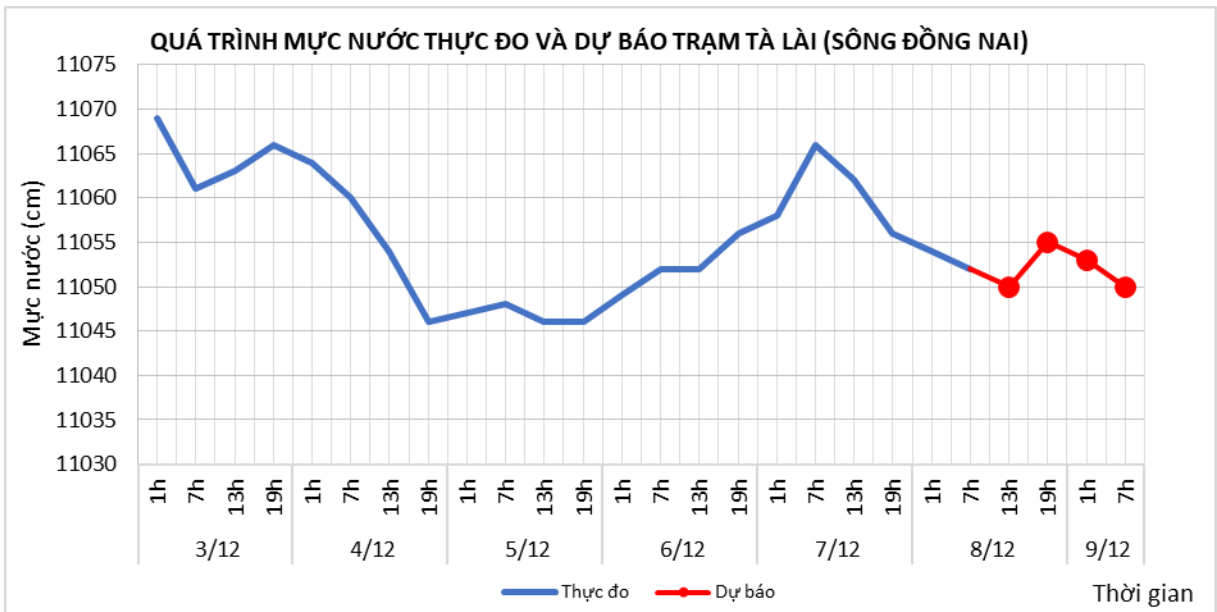
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



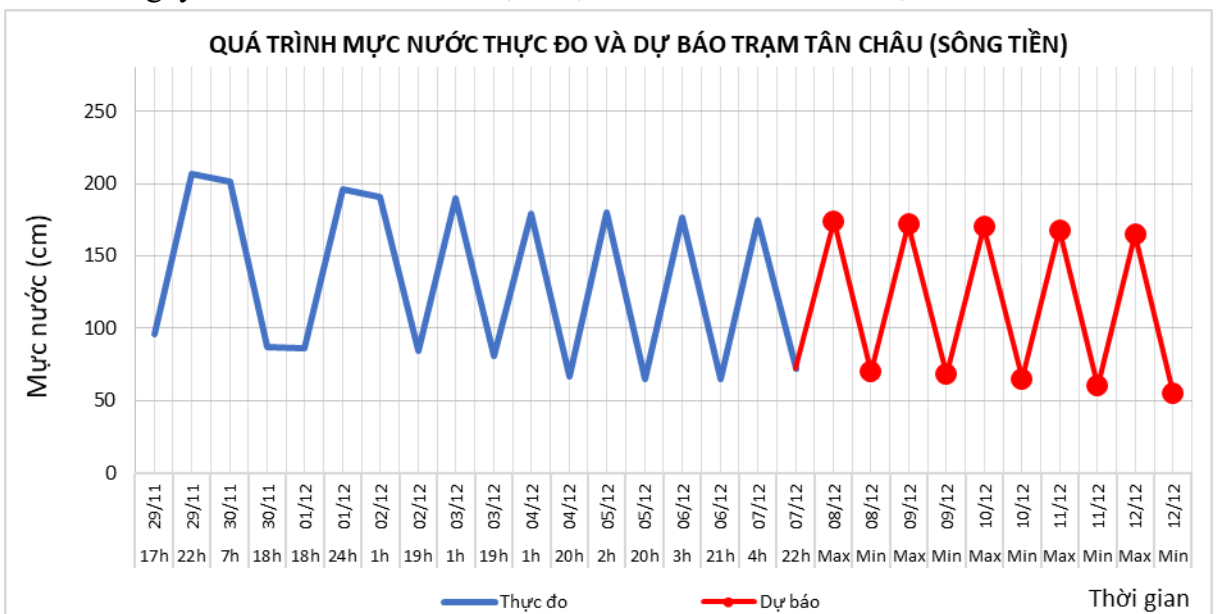
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

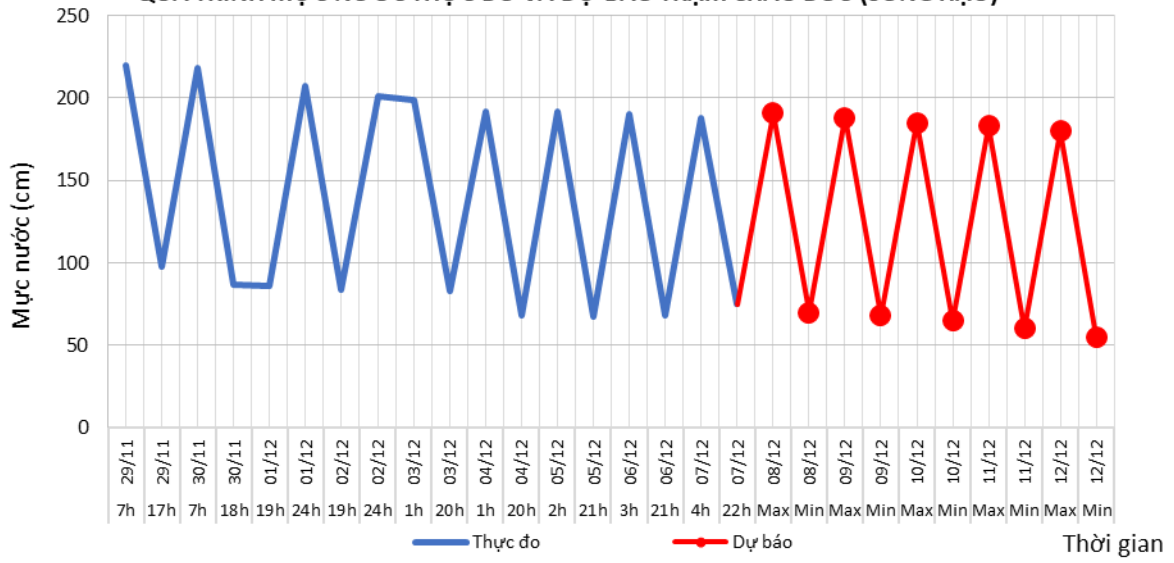
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,75m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,88m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 12/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,65m, tại Châu Đốc ở mức 1,80m.



### QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/12	19h-07/12	1h-08/12	7h-08/12	13h-08/12		19h-08/12		1h-09/12		7h-09/12		13h-09/12		19h-09/12		1h-10/12		7h-10/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1423	1045	825	543	1350	↑	1300	↓	760	↓	380	↓								
Thao	Yên Bái	2364	2360	2370	2372	2370	↓	2365	↓	2380	↑	2385	↑								
Thao	Phủ Thọ	1134	1126	1122	1114	1105	↓	1100	↓	1105	↑	1110	↑								
Lô	Tuyên Quang	1221	1291	1290	1258	1230	↓	1290	↑	1280	↓	1270	↓								
Lô	Vũ Quang	470	484	490	481	485	↑	480	↓	477	↓	475	↓								
Hồng	Hà Nội	86	98	70	48	80	↑	90	↑	65	↓	40	↓	70	↑	85	↑	60	↓	55	↓
Cả	Nam Đàn	76	35	10	12	60	↑	25	↓	30	↑	10	↓	40	↑	15	↓				
Kôn	Thanh Hòa	658	660	679	656	650	↓	655	↑	660	↑	645	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51590	51585	51621	51593	51600	↑	51590	↓	51620	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41898	41895	41891	41886	41880	↓	41875	↓	41870	↓	41866	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11062	11056	11054	11052	11050	↓	11055	↑	11053	↓	11050	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	67	↓	10	↓	60	↓	10	⇒
Thương	Phủ Lạng Thương	70	↓	-4	↓	65	↓	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	65	↓	-12	↓	60	↓	-25	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	75	↓	-10	⇒	70	↓	1	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	50	↓	-5	⇒	45	↓	-10	↓
Mã	Giàng (**)	84	↓	-59	⇒	75	↓	-10	↑
La	Linh Cảm	83	↓	-8	↑	65	↓	-10	↓
Gianh	Mai Hóa	63	↓	-2	↑	50	↓	7	↑
Hương	Kim Long	84	⇒	29	↓	55	↓	18	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↓	37	↓	70	↓	45	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	163	↓	145	↓	148	↓	140	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	25	↑	-20	↑	25	⇒	-10	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12												
Sông Tiền	Tần Châu	175	↓	174	↓	172	↓	170	↓	168	↓	165	↓	72	↓	70	↓	68	↓	65	↓	60	↓	55	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	188	↓	191	↑	188	↓	185	↓	183	↓	180	↓	75	↓	70	↓	68	↓	65	↓	60	↓	55	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/12**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**